**Tuần 10**

**Thứ hai ngày 5 tháng 11 năm 2018**

**Buổi sáng:**

**Chào cờ**

**Tập trung toàn trường**

**--------------------------------------------------------------**

**Tập đọc**

**Tiết 28+29: Sáng kiến của bé Hà**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức:**

- Đọc và hiểu các từ mới: Cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ,... Hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện sự kính yêu sự quan tâm tới ông bà.

**2.Kỹ năng:**

- Hs đọc trơn toàn bài, biết ngắt nghỉ hơi hợp lý sau các dấu câu giữa các cụm từ rõ ý; bước đầu biết phân biệt lời người kể với lời nhân vật, rèn một số kĩ năng sống cần đạt:

+ Xác định giá trị (nhận biết được ý nghĩa câu chuyện từ đó biết quan tâm đến mọi người)

+ Tư duy sáng tạo (nêu được những điểm tốt của bạn Hà, từ đó học tập bạn, hiếu thảo với ông bà cha mẹ).

+ Thể hiện sự cảm thông và ra quyết định (phấn đấu học tập tốt hiếu thảo để ông bà, cha mẹ vui lòng)

**3.Thái độ:**

- Giáo dục hs biết kính yêu, quan tâm tới ông bà và mọi người trong gia đình.

**II.CHUẨN BỊ:**

**-**GV:Bảng phụ ghi câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

**-**HS: SGK.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **a- Giới thiệu**: G. thiệu chủ điểm và bài học.  **b- Luyện đọc**, **giải nghĩa từ:**  Gv đọc toàn bài một lần.  **\*- Đọc từng câu:**  Cho hs nối tiếp nhau đọc từng câu .  Hướng dẫn hs đọc một số từ ngữ khó: ngày lễ, lập đông, rét, sức khỏe...  **\*- Đọc từng đoạn trước lớp.**  - Gv treo bảng phụ luyện cho hs đọc câu khó.  - Cho hs đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp,  Giải nghĩa cho hs hiểu một số từ:  **\*- Đọc trong nhóm:**  Cho từng nhóm luyện đọc.  Cho hs thi đọc giữa các nhóm, xem nhóm nào đọc hay nhất.  Gv nhận xét, đánh giá. | Hs theo dõi.  Hs theo dõi.  Hs nối tiếp nhau đọc từng câu .  Hs luyện đọc một số từ khó.  Hs tìm hiểu nghĩa.  Hs luyện đọc câu khó.  + Hai bố con bàn nhau.... các cụ già.  Hs đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp.  HS luyện đọc trong nhóm, nhận xét và bổ sung cách đọc cho nhau.  Từng nhóm chọn bạn đọc hay nhất để thi đọc.  Nhận xét tìm ra nhóm đọc hay. |
| **Tiết 2**  **\*- Hướng dẫn hs tìm hiểu bài:**  Yêu cầu hs đọc thầm tìm hiểu.  - Ở lớp bé Hà được gọi là gì?  - GV giải nghĩa từ *Cây sáng kiến*  \* Câu 1: Bé Hà có sáng kiến gì?  - Hà giải thích vì sao có ngày lễ?  \* Câu 2: Hai bố con chọn ngày lễ nào cho ông bà, vì sao?  - Cho HS nêu nghĩa của từ *Ngày lập đông*  **🡪**Gv giảng: hiện nay, thế giới lấy ngày 1-10 là ngày quốc tế người cao tuổi.  \* Câu 3: Bé Hà còn băn khoăn điều gì?  - Ai là người giúp đỡ bé?  \* Câu 4: Hà đã tặng ông bà món quà gì? món quà này có được ông bà thích không?  \* câu 5: Bé Hà là cô bé như thế nào?  - Vì sao Hà nghĩ ra sáng kiến tổ chức ngày lễ cho ông bà?  **\*- Luyện đọc lại:**  Cho hs chia nhóm, các nhóm tự phân vai và đọc.  Cho các nhóm thi đọc xem nhóm nào đọc phân vai hay nhất.  Gv nhận xét, đánh giá.  **3- Củng cố,dặn dò:**  - Giáo viên nêu nội dung ý nghĩa của truyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc hs học tập bé Hà quan tâm đến ông bà.  **-** Chuẩn bị bài sau. | - HS đọc thầm và tìm hiểu bài.  - Bé Hà được gọi là *Cây sáng kiến*  Tổ chức ngày lễ cho ông bà.  Hs trả lời. Lớp nhận xét.  - Ngày lập đông vì đó là ngày trời bắt đầu rét, mọi người cần chăm lo sức khỏe cho các cụ già.  - HS nêu.  Chưa biết biếu ông bà quà gì.  Bố thì thầm...  Tặng chùm điểm 10....ông bà thích nhất.  Cô bé ngoan, nhiều sáng kiến và kính yêu ông bà.  Vì Hà yêu ông bà quan tâm đến ông bà, phát hiện ông bà chưa có ngày lễ.  Hs đọc theo nhóm: trong nhóm tự phân vai và đọc.  Các nhóm thi đọc xem nhóm nào đọc phân vai hay nhất.  Nhận xét lẫn nhau. |

**------------------------------------------------------------**

**Toán**

**Tiết 46: Luyện tập**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. KT:** Biết tìm x trong các bài tập dạng x + a = b, a + x = b (với a,b là các số có không quá hai chữ số); biết giải bài toán có 1 phép trừ.

**2.KN:** Rèn kỹ năng tìm số hạng trong tổng, cách trình bày, làm phép trừ.

**3.TĐ:** Có tư duy logic, khả năng suy luận.

**II. CHUẨN BỊ:**

-Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập 5,SGK.

-Học sinh: vở ô li, bảng con,VBT.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

- Tìm x:

- Gọi hs nêu cách tìm một số hạng trong một tổng.

Tổ 1: x + 12 = 26

Tổ 2: x + 7 = 18

Tổ 3: x + 11 = 22

Lớp làm bảng con,1 hs làm bảng lớp.

Vài hs nêu. Lớp nhận xét.

Gv nhận xét, đánh giá.

**3.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hướng dẫn hs luyện tập:**  **Bài 1**: HS đọc yêu cầu, xác định các thành phần trong phép toán và làm bài vào bảng con.  Gọi hs làm bài trên bảng lớp.  - Yêu cầu học sinh nêu tên gọi thành phần của phép tính.  Nhận xét chữa bài, củng cố các bước tính, cách trình bày.  **+Chốt: Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm như thế nào?**  **Bài 2**: Tính nhẩm ( *Cột 1,2)*  - GV nêu phép tính 9 + 1 = ?  - Y/c HS nêu tên gọi của các số trong phép tính.  - Y/c HS dựa vào phép tính trên nhẩm nhanh kết quả của 2 phép tính còn lại và giải thích cách làm.  - Cột 2, cho HS nêu nhanh kết quả.  **🡪 GV nhận xét, kết luận: từ một phép cộng ta có thể viết được 2 phép trừ. Phép cộng và phép trừ có liên quan chặt chẽ với nhau.**  **Bài 4:** Cho hs đọc bài toán, phân tích, tóm tắt và làm bài vào vở.  Gv nhận xét bài, nhận xét chung toàn lớp.  **Bài 5:** Yêu cầu hs tự tìm kết quả theo cách tìm số hạng chưa biết đã học.  Gọi hs nêu kết quả mình tìm được.  Hs nêu được kết quả và giải thích lí do.  Kết quả là: C  -->GV kết luận:0 + với bất kì số nào cũng bằng chính số đó.  **4- Củng cố,dặn dò:**  - Cách tìm số hạng trong tổng.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài Số tròn chục trừ đi một số. | Lớp làm bảng con.3 hs làm bảng lớp.  a, x + 8 = 10  x = 10 – 8  x = 2  b, x + 7 = 10  x = 10 – 7  x = 3  c, 30 + x = 58  x = 58 – 30  x = 20  Hs nêu: x là số hạng chưa biết, 8 là số hạng đã biết, 10 là tổng.  Nhận xét, chữa bài.  ...ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.  -HS nêu y/c bài.  - HS nêu kết quả  Hs tính nhẩm và trả lời, các học sinh khác nhận xét.  9 + 1 = 10 8 + 2 = 10  10- 9 = 1 10 – 8 = 2  10- 1 = 9 10 – 2 = 8  Hs đọc kỹ đề bài, tóm tắt và làm bài vào vở .  1 học sinh làm trên bảng lớp  Bài giải  Có số quả quýt là:  45 – 25 = 20 (quả)  Đáp số: 20 quả quýt  Hs nêu kết quả, lí do chọn kết quả.  Vì 5 – 5 = 0 nên đáp án C. X = 0 là đúng. |

**-----------------------------------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tập viết**

**Tiết 10: Chữ hoa H**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** HS nắm được cấu tạo chữ hoa H, quy trình viết chữ hoa H.Viết đúng chữ H (1 dòng cỡ vừa, 1dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: ***Hai sương một nắng***.(3 lần).

**2.KN:** HS viết được chữ hoa H, hiểu cụm từ ứng dụng. Biết cách nối các nét từ chữ hoa H sang các con chữ khác.

**3.TĐ:** Góp phần rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì.

**II. CHUẨN BỊ:**

-GV: Chữ mẫu H, Bảng phụ viết câu ứng dụng cỡ nhỏ.

-HS: Bảng, vở tập viết.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 2 HS lên bảng viết chữ hoa G và câu ứng dụng.

- 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào nháp.

- Nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

**a**. **Giới thiệu bài:**

**b**. **Hướng dẫn viết chữ cái hoa:**

|  |  |
| --- | --- |
| *\*Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.*  \*Gắn mẫu chữ H:  *-* Chữ Hcao mấy li?  *-* Chữ hoa H rộng bao nhiêu li?  *-* Chữ hoa H viết bởi mấy nét? Đó là những  nét gì ?  +Gồm có 3 nét: N1: nét cong trái và nét lượn ngang; N2: khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải; N3: nét thẳng đứng (nằm giữa đoạn nối của hai nét khuyết)  *-* Y/c HS nhắc lại cấu tạo.  *-* GV viết bảng lớp vừa viết vừa nói quy trình.  *-* Gọi Hs nhắc lại quy trình viết.  *-* Cho HS viết chữ hoa trên không.  *\*.HS viết bảng con.*  - GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt.  - GV nhận xét uốn nắn.  **c.Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  \* Treo bảng phụ ghi câu ứng dụng.  *Hai sương một nắng*  *- Hai sương một nắng* có nghĩa là gì?  - GV giải nghĩa câu ứng dụng: nói về sự vất vả, đức tính chịu khó, chăm chỉ của người lao động.  +Quan sát và nhận xét.  *-* Nêu độ cao các chữ cái?  *-* Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng là bao nhiêu?  \*HS viết bảng con:  - GV viết mẫu chữ Hai, chú ý cách nối giữa chữ hoa H với chữ a.  - Y/c HS viết chữ Góp vào bảng con.  **-** GV nhận xét và uốn nắn.  *-* GV viết mẫu câu ứng dụng.  *d.Viết vở:*  *-* GV nêu yêu cầu viết.  *-* 1 dòng chữ hoa H cỡ vừa,1 dòng cỡ nhỏ.  *-* 1 dòng chữ Hai cỡ vừa,1 dòng cỡ nhỏ.  *-* 2 dòng câu ứng dụng.  *-* GV theo dõi, giúp đỡ HS viết chậm.  *-* Nhận xétbài 1số em.  *-* GV nhận xét chung.  **4. Củng cố,dặn dò:**  *-* Nêu cấu tạo và quy trình viết chữ hoa H?  *-* GV nhận xét tiết học.Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết. | - 5 li  - Rộng 5 li.  - 3 nét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - HS viết trên không.  - HS tập viết trên bảng con.  - HS đọc câu  - HS trả lời  + Chữ H, g cao 2li rưỡi;chữ a, n, ô, ă, i cao 1 li; t cao 1 li rưỡi; ư,ơ cao 1 li  - Bằng 1 con chữ o.  - HS viết bảng con  - Vở tập viết  - HS viết vở |

**----------------------------------------------------------**

**Kể chuyện**

**Tiết 10 : Sáng kiến của bé Hà**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Dựa vào các ý cho trước, kể lại được từng đoạn câu chuyện *Sáng kiến của bé Hà.*

**2.KN:** Rèn kỹ năng nghe, nhận xét rồi kể lại.

**3.TĐ:** HS biết yêu thương ông bà, cha mẹ.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV: Bảng phụ viết sẵn ý chính của từng đoạn.

-HS: SGK.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***a. Giới thiệu bài***: Nêu mục tiêu của bài học.  ***b. HDHS kể chuyện:***  ***\**** *Kể từng đoạn của câu chuyện dựa vào ý chính*.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Nêu gợi ý.  **Đoạn 1:** Chọn ngày lễ  + Bé Hà được mọi người gọi là gì?  + Tại sao bé lại đưa ra sáng kiến ấy ?  **Đoạn 2:** Bí mật của hai bố con.  + Hai bố con bàn nhau lấy ngày nào làm ngày lễ cho ông bà? Vì sao ?  **Đoạn 3:** Niềm vui của ông bà.  + Bé Hà tặng ông bà món quà gì?  *\*Kể chuyện trong nhóm:*  - HS nối tiếp nhau kể từng đoạn của câu chuyện.  *\*Kể chuyện trước lớp:*  - Cho đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Gọi HS kể đoạn 1.  - GV nhận xét đánh giá.  -Gọi HS kể đoạn 2, 3.  *\*Kể toàn bộ câu chuyện*.  - Cho 3 học sinh tiếp thu nhanh đại diện nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện .  - Giáo viên và cả lớp nhận xét.  **3. Củng cố,dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học.  - Nhắc hs về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | -HS đọc yêu cầu bài.  -Hà được mọi người coi là một cây sáng kiến – vì bé luôn đưa ra nhiều sáng kiến.  -Vì bé thấy mọi người trong nhà đều có ngày lễ của mình còn ông bà thì chưa có.  - Hai bố con chọn ngày lập đông . Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khỏe của ông bà.  -Bé Hà tặng ông bà chùm hoa điểm 10.  -HS kể trong nhóm.  - Đại diện nhóm lên kể đoạn 1.  - Đại diện nhóm lên kể đoạn 2.  - Đại diện nhóm lên kể đoạn 3  - Đại diện nhóm lên kể trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm lên thi kể nối tiếp 3 đoạn của truyện. |

**------------------------------------------------------**

**Toán (T)**

**Ôn tập: Tìm một số hạng trong tổng.**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Củng cố cho HS cách tìm số hạng trong 1 tổng dưới nhiều dạng khác nhau. Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 - số tròn chục trừ đi một số. Củng cố cách giải toán có lời văn liên quan đến tìm một số hạng chưa biết.

**2.KN:** Rèn kĩ năng tìm số hạng chưa biết và kĩ năng thực hiện phép trừ có nhớ.

**3.TĐ:** HD cho HS ham thích học toán, rèn khả năng tư duy lô gic.

**II.CHUẨN BỊ:**

**-** GV: Bài tập.

**-** HS: Bảng con, vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** **Tìm x:**  a, x + 16 = 30 c, 45 + x = 75  b, 27 + x = 50 d, x + 21 = 70  - X trong các phép tính trên được gọi là gì?  - Muốn tìm x ta làm như thế nào?  - Chia nhóm y/c HS làm vào bảng con  - Nhận xét, gọi Hs nêu lại cách tính.  GV ghi bảng chú ý cách trình bày.  🡪Rèn kĩ năng tìm số hạng chưa biết.  **Bài 2**:Tìm số thích hợp để điền vào chỗ trống:  + 14 = 70 21 + = 40  33 + = 50 + 28 + 20 = 90  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3:**Tìm một số hạng biết tổng là 90 và số hạng kia là 46.  - GVHD HS làm bài  - ? Muốn tìm 1 số hạng trong tổng ta làm như thế nào?  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét.  **Bài 4:**Trong hộp có 55 viên bi. Nam bỏ thêm vào đó một số bi thì trong hộp có 70 viên bi. Hỏi Nam đã bỏ vào đó bao nhiêu viên bi?  - Giáo viên hướng dẫn HS làm bài.  - Nhận xét.  **3. Củng cố,dặn dò:**  - ? Muốn tìm một số hạng trong tổng ta làm như thế nào ?  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc y/c  - HS trả lời  - Ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết  - 4HS lên làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  -HS nêu.  - HS nêu y/c bài.  - 2 HS làm bảng lớp, dưới lớp làm vào vở  - Hs đọc y/c  - HS trả lời.  - 1 HS làm bảng phụ, HS dưới lớp làm vào vở  - HS có năng khiếu suy nghĩ và tìm câu trả lời.  Bài giải  Gọi số cần tìm là x, ta có:  X + 46 = 90  X = 90 – 46  X = 44  Vậy số cần tìm là số 44.  -HS đọc bài toán.  - 1HS có năng khiếu lên bảng chữa bài  - HS trả lời.  Bài giải  Nam đã bỏ vào đó số bi là:  70 - 55 = 15 (viên)  Đáp số: 15 viên bi |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ ba ngày 6 tháng 11 năm 2018**

**Buổi chiều:**

**Toán**

**Tiết 47: Số tròn chục trừ đi một số**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Hs biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 – trường hợp số bị trừ là số tròn chục , số trừ là số có 1 hoặc 2 chữ số, vận dụng khi giải toán có lời văn.

**2.KN:** Rèn kỹ năng làm phép trừ có nhớ.

**3.TĐ:** HS biết vận dụng vào thực tế .

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV: 4 bó một chục que tính, 10 que tính rời. Bảng gài que tính.

-HS: SGK,VBT,Vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Gọi hs lên bảng làm bài, lớp làm bảng con: x + 8 = 10

1HS lên làm bảng lớp. Lớp làm bảng con.

GV nhận xét, đánh giá.

**3.Bài mới:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a- Cách thực hiện phép trừ: 40- 8.**  Gv nêu bài toán: Có 40 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  - HD HS phân tích rút ra phép tính tìm số que tính còn lại:  40 – 8 = ?  - HD HS thao tác tìm kết quả trên que tính:  + 40 que là 4 chục que tính, GV gắn 4 bó que tính 1 chục lên bảng.  + Muốn bớt đi 8 que ta làm như thế nào?  - Yêu cầu hs nêu kết quả, giải thích.  - Gv nhận xét kết luận cách làm mà hs dễ hiểu nhất: Lấy bó 1 chục tháo rời được 10 que tính, lấy bớt đi 8 que còn 2 que, 2 que gộp với 3 chục bằng 32 que.  Vậy 40 que tính bớt đi 8 que bằng 32 que.  Hay 40- 8 = 32.  - HD Hs đặt tính cột dọc và nêu cách trừ.  .  - Gv nhận xét, đánh giá.  **b- Thực hành:**  **Bài 1:** Gọi hs nêu yêu cầu.  Gọi học sinh nêu lại cách đặt tính và thực hiện tính.  Em hãy chọn 1 phép tính và đặt thành 1 đề toán tương ứng.  **Bài 3**:Gọi học sinh đọc yêu cầu:  - Cho hs làm bài vào vở.  - Gv nhận xét vở và chữa bài.  - Em hãy đặt một đề toán khác có sử dụng phép tính trên?  **4. Củng cố,dặn dò:**  - Cho HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép trừ.  - NX tiết học. | - 2- 3HS đọc đề.  Hs theo dõi, cùng thực hiện với GV  Hs làm bài trên que tính.  Hs nêu kết quả, giải thích cách làm.  Hs theo dõi.   |  |  | | --- | --- | | 40  -  8  -----  32 | 0 không trừ được 8, lấy 10 trừ 8 bằng 2 viết 2 nhớ 1.  4 trừ 1 bằng 3, viết 3. |   - Nhiều HS nhắc lại cách trừ.  -HS đọc y/c bài.  Lớp làm bảng con mỗi tổ hai phép tính,3hs lên bảng làm bài.  60 50 90 80 30 80  9 5 2 17 11 54  51 45 88 63 19 26  - 1 số em nêu lại  Hs đọc yêu cầu, tìm hiểu đề toán.  Làm bài vào vở.  Bài giải  Đổi 2 chục = 20 que.  Bài giải  Số que tính còn lại là:  20- 5 = 15 (que )  Đáp số :15 que tính. |

**---------------------------------------------------------**

**Tiếng việt (T)**

**Luyện đọc bài : Sáng kiến của bé Hà**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Luyện đọc lại bài tập đọc sáng kiến của bé hà

**2.KN:** Đọc trôi chảy, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu.

**3.TĐ:** Trả lời được các câu hỏi trong bài.

**II.CHUẨN BỊ :**

-GV: SGK

-HS:SGK.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a.Hướng dẫn luyện đọc:**  - Gv đọc bài  - 1HS đọc  - HS đọc chú giải  - Đọc nối tiếp câu  - Đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc theo nhóm rồi thi giữa các nhóm  - Đọc đồng thanh  **b.Hướng dẫn đọc và trả lời câu hỏi:**  HS đọc thầm bài để trả lời câu hỏi  - GV nêu y/c. HS trả lời các câu hỏi giáo viên đưa ra  - GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời, HS khác nhận xét, nhắc lại  - GV nhận xét chốt lại nội dung.  Tương tự các đoạn khác.  **c. Luyện đọc lại bài.**  - HS luyện từng đoạn rồi thi đọc đoạn  - Thi đọc phân vai  - Nhận xét những em đọc tốt  - GV nhận xét,đánh giá.  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Về luyện đọc lại bài.  - Chuẩn bị bài sau?  - Nhận xét giờ học. | HS đọc nối tiếp câu.  HS đọc nối tiếp đoạn.  Lớp đọc đồng thanh.  1HS đọc đoạn 1  HS trả lời  Lớp nhận xét bổ sung.  HS đọc và trả lời câu hỏi.  Lớp nhận xét bổ sung.  -HS phân vai luyện đọc. |

**-----------------------------------------------------**

**Đạo đức**

**Tiết 10:Chăm chỉ học tập (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Hs hiểu được chăm chỉ học tập là nhiệm vụ của HS từ đó các em sẽ chăm chỉ học tập.

**2.KN:** Rèn ý thức chăm chỉ học tập hằng ngày cho hs.

\* KNS cần rèn: kĩ năng thể hiện sự cảm thông với bạn bè.

**3.TĐ:** Giáo dục hs luôn phải chăm chỉ, tự giác học tập, nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

**II.CHUẨN BỊ**:

-GV:SGK

-HS:Vở bài tập đạo đức lớp 2.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Kiểm tra bài cũ:**

Lợi ích của việc chăm chỉ học tập.

Hs trả lời, lớp nhận xét.

Gv nhận xét, đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **3- Dạy bài mới.**  **\* Hoạt động 1**: Đóng vai.  - MT: Giúp HS có kĩ năng ứng xử trong các tình huống của cuộc sống.  - Cách tiến hành : Cho HS thảo luận nhóm 5 đóng vai xử lí tình huống nêu trong bài tập 3 vào vở bài tập  - GV nhận xét và ủng hộ ý kiến: Hà nên đi học, sau buổi học sẽ về chơi và nói chuyện với bà.  - Khắc sâu cho HS: Cần đi học đều và đúng giờ, không nghỉ học vì những lí do không chính đáng.  **\* Hoạt động 2**: Thảo luận.  - MT: Giúp HS bày tỏ thái độ với các ý kiến liên quan đến các chuẩn mực đạo đức.  - Cách tiến hành:  - Cho hs thảo luận quan điểm trong các trường hợp đã nêu ở bài tập 6 - vở bài tập.  Gv kết luận đưa ra ý đúng.  - GV nhận xét, kết luận.  a) Không tán thành vì là HS ai cũng cần chăm chỉ học tập.  b) Tán thành  c) Tán thành  d) Không tán thành vì thức khuya sẽ có hại cho sức khỏe.  **\* Hoạt động 3**: Đóng tiểu phẩm.  - MT: Giúp HS đánh giá hành vi chăm chỉ học tập và giải thích.  - **Cách tiến hành**: Gv mời HS xem tiểu phẩm do hai HS của lớp đóng.  **\* Nội dung tiểu phẩm**: Giờ ra chơi, An cắm cúi làm bài tập. Bình thấy vậy liền bảo: “Sao cậu không ra chơi mà làm việc gì vậy”. An trả lời: “Mình tranh thủ làm bài tập để về nhà không phải làm bài nữa và được xem ti vi cho thoả thích”.  Bình (dang hai tay) nói với cả lớp: “ Các bạn ơi như thế có phải là chăm chỉ học tập không nhỉ ?”...  - Nếu HS không giải thích được, GV HD HS:  + Làm bài trong giờ ra chơi có phải là chăm chỉ không? Vì sao?  + Em có thể khuyên bạn An như thế nào?  - Gv kết luận: Ra chơi cần phải chơi cho bớt căng thẳng vì vậy không nên dùng thời gian đó để làm bài tập. Chúng ta cần khuyên bạn An ***giờ nào việc nấy.***  **\* Gv đưa ra kết luận chung cho bài:**  *Chăm chỉ học tập là bổn phận của người hs, đồng thời để giúp các em thực hiện tốt hơn, đầy đủ hơn quyền được học tập của mình.*  **3- Củng cố,dặn dò:**  - Lợi ích của việc chăm chỉ học tập .  - Nhắc hs về nhà tự giác và chăm chỉ học tập. | - HS đóng vai xử lí tình huống nêu trong bài tập 3 VBT.  - Gọi một số nhóm lên đóng vai.  - Hs theo dõi. nhận xét, bổ sung.  - Hs thảo luận theo từng nhóm và đưa ra ý kiến.  Gọi các nhóm trình bày ý kiến của mình.  Lớp nhận xét.  - HS xem tiểu phẩm, đưa ra nx và giải thích ý kiến của mình. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ tư ngày 7 tháng 11 năm 2018**

**Buổi sáng**

**Toán**

**Tiết 48: 11 trừ đi một số: 11 - 5**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Biết cách thực hiện phép trừ dạng 11 – 5, lập được bảng trừ 11 trừ đi một số bước đầu học thuộc bảng trừ đó. Biết vận dụng phép trừ vào giải toán và làm toán.

**2.KN:** Hình thành kỹ năng trừ có nhớ.

**3.TĐ:** Hs bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**II.CHUẨN BỊ:**

- GV:1bó 1 chục que tính và 11 que tính rời,SGK.

- HS: Que tính,vở ô li, vbt.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Dưới lớp làm bảng con, 3 hs lên bảng lớp làm bài: 90- 16 ; 40- 7 , 50 – 12

Hs làm bài trên bảng con.

Gv nhận xét, đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3. Dạy bài mới:**  ***a- Hướng dẫn hs thực hiện phép trừ dạng 11- 5 và lập bảng 11 trừ di một số.***  - GV nêu bài toán: Có 11 que tính, bớt đi 5 que tính, hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm phép tính gì?  Hướng dẫn hs lấy 1 bó que tính 1chục và 1 que tính rời.  Có bao nhiêu que tính?  Có 11 que tính lấy đi 5 que ta làm như thế nào?  Và giáo viên viết 11- 5  Lấy đi tương ứng với phép tính gì?  Yêu cầu hs thao tác trên que tính.  Yêu cầu hs nêu cách làm.  Gv nhận xét chốt cách làm: Lấy 1 que tính rồi tháo rời bó 1chục lấy 4 que rời nữa còn 6 que.  Yêu cầu hs đặt tính và nêu cách làm.  Gv theo dõi.  Gv lưu ý cách viết cho hs: 11 trừ 5 bằng 6 viết 6 thẳng cột với 1 và 5.  Cho hs lấy 1chục que tính và 1 que tính rời để lập bảng 11 trừ đi một số, rồi viết hiệu tương ứng vào phép tính trừ.  Cho hs học thuộc bảng trừ.  **b- Thực hành:**  **Bài 1**: (a) Hướng dẫn hs làm và chữa bài.  Gọi hs nêu kết quả: 9 + 2  2 + 9  Yêu cầu hs nhận xét.  Yêu cầu hs nêu kết quả: 11- 9 ; 11- 2.  Cho hs nhận xét quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **Bài 2**: Cho hs làm bài trên bảng con .  Gv nhận xét đánh giá.  -Yêu cầu học sinh nêu lại cách đặt tính và tính  ***-Hãy chọn 1 phép tính bất kì để đặt thành một bài toán.***  **Bài 4**: Cho hs đọc yêu cầu, tìm hiểu đề bài, tóm tắt ra giấy nháp rồi làm bài vào vở.  Gv nhận xét vở một số bài, nhận xét chung toàn lớp | Lấy 11 - 5  Có 11 que tính.  - Ta trừ đi  Phép tính trừ.  Hs thao tác rên que tính và tìm kết quả.  Hs nêu cách làm của mình, hs nêu nhiều cách.  Hs theo dõi.  hs đặt tính và nêu cách làm.   |  |  | | --- | --- | | 11  -  5  -----  6 | 11 trừ 5 bằng 6 viết 6 |   Hs tự lấy que tính lập bảng 11 trừ đi một số.  11- 2 = 9 11 – 6 = 5  11- 3 = 8 11 – 7 = 4  11- 4 = 7 11 – 8 = 3  11- 5 = 6 11 – 9 = 2  Hs học thuộc bảng trừ.  Hs nêu: 9 + 2 = 11  2 + 9 = 11  2 + 9; 9 + 2 có kết quả giống nhau, chỉ thay đổi vị trí.  Hs nêu : 11- 2 = 9  11- 9 = 2  Biết 9 + 2 =1; 2 + 9 = 11  ta lấy tổng trừ đi số này thì được số kia.  Hs làm bảng con, 3 hs làm trên bảng lớp.  11 11 11 11 11  8 7 3 5 2  - 2- 3 học sinh đặt.  hs đọc yêu cầu, tìm hiểu bài, tóm tắt đề bài.  1HS lên làm bảng lớp.Lớp làm bài vào vở.  Bài giải:  Bình còn lại số quả bóng bay là:  11 – 4 = 7 (quả)  Đáp số: 7 quả bóng |

**-------------------------------------------------------------**

**Tự nhiên xã hội**

**Ôn tập con người và xã hội**

# I. MỤc tiêu:

**1.KT:** Khắc sâu kiến thức về các hoạt động của Cơ quan vận động và tiêu hóa.

**2.KN:** Biết sự cần thiết và hình thành thói quen ăn sạch, uống sạch và ở sạch.

Nêu tác dụng của 3 sạch để cơ thể khỏe mạnh và chóng lớn.

**3.TĐ:** HS biết tự giữ vệ sinh và ăn uống đúng cách.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV: SGK,hình vẽ cơ quan tiêu hóa.

-HS: VBT.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Đề phòng bệnh giun.

-Chúng ta nhiễm giun theo đường nào?

-Tác hại khi bị nhiễm giun?

-Em làm gì để phòng bệnh giun?

HS trả lời.

GV nhận xét.

**3.Bài mới:**

**Giới thiệu:**

-Nêu tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khoẻ.

+Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập chủ đề trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát triển các hoạt động**  ❖ *Hoạt động 1:* Nói tên các cơ, xương và khớp xương.  • *Mục tiêu:* Nêu đúng vị trí các cơ xương, khớp xương.  • *Phương pháp:* Vấn đáp.  🟇 ĐDDH: Tranh  \*Bước 1: Trò chơi con voi.  -HS hát và làm theo bài hát.  +Trông đằng xa kia có cái con chi to ghê. Vuông vuông giống như xe hơi, lăn lăn bánh xe đi chơi. À thì ra con voi. Vậy mà tôi nghĩ ngợi hoài. Đằng sau có 1 cái đuôi và 1 cái đuôi trên đầu.  \*Bước 2: Thi đua giữa các nhóm thực hiện trò chơi “Xem cử động, nói tên các cơ, xương và khớp xương”.  -GV quan sát các đội chơi, làm trọng tài phân xử khi cần thiết và phát phần thưởng cho đội thắng cuộc.  ❖ *Hoạt động 2:* Cuộc thi tìm hiểu con người và sức khoẻ.  • *Mục tiêu:* Nêu được đủ, đúng nội dung bài đã học.  • *Phương pháp:* T/c hái hoa dân chủ  🟇 ĐDDH: Chuẩn bị câu hỏi.  1.Hãy nêu tên các cơ quan vận động của cơ thể. Để phát triển tốt các cơ quan vận động ấy, bạn phải làm gì?  2.Hãy nói đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá.  3.Hãy nêu các cơ quan tiêu hoá.  4.Thức ăn ở miệng và dạ dày được tiêu hoá ntn?  5.Một ngày bạn ăn mấy bữa? Đó là những bữa nào?  6.Để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh, nên ăn uống ntn?  7.Để ăn sạch bạn phải làm gì?  8.Thế nào là ăn uống sạch?  9.Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?  10.Trứng giun đi vào cơ thể người bằng cách nào?  11.Làm cách nào để phòng bệnh giun?  12.Hãy nói về sự tiêu hoá thức ăn ở ruột non và ruột già.  -GV phát phần thưởng cho những cá nhân đạt giải.  ❖ *Hoạt động 3:* Làm “Phiếu bài tập”  • *Mục tiêu:* HS biết tự ý thức bảo vệ cơ thể.  • *Phương pháp:* Thực hành cá nhân.  🟇 ĐDDH: Phiếu bài tập. Tranh.  -GV phát phiếu bài tập.  -GV thu phiếu bài tập để chấm nhận xét..  Phiếu bài tập.  1.Đánh dấu x vào ô □ trước các câu em cho là đúng?  □ a) Không nên mang vác nặng để tránh làm cong vẹo cột sống .  □ b) Phải ăn thật nhiều để xương và cơ phát triển tốt.  □ c) Nên ăn nhanh, để tiết kiệm thời gian.  □ d) Ăn no xong, có thể chạy nhảy, nô đùa.  □ e) Phải ăn uống đầy đủ để có cơ thể khoẻ mạnh.  □ g) Muốn phòng được bệnh giun, phải ăn sạch, uống sạch và ở sạch.  □ h) Giun chỉ chui vào cơ thể người qua con đường ăn uống.  1.Hãy sắp xếp các từ sao cho đúng thứ tự đường đi của thức ăn trong ống tiêu hoá: Thực quản, hậu môn, dạ dày, ruột non, miệng, ruột già.  Hãy nêu 3 cách để đề phòng bệnh giun.  Đáp án:  - Bài 1: a, c, g.  - Bài 2:  - Bài 3: Đáp án mở.  **4. Củng cố – Dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị: Gia đình | - Đại diện mỗi nhóm lên thực hiện một số động tác. Các nhóm ở dưới phải nhận xét xem thực hiện các động tác đó thì vùng cơ nào phải cử động. Nhóm nào giơ tay trước thì được trả lời.  - Nếu câu trả lời đúng với đáp án  của đội làm động tác đưa ra thì đội đó nhận sao.  - Kết quả cuối cùng, đội nào có số  sao cao hơn, đội đó sẽ thắng.  Cách thi:  - Mỗi tổ cử 3 đại diện lên tham gia vào cuộc thi.  - Mỗi cá nhân tự bốc thăm 1 câu hỏi trên cây và trả lời ngay sau phút suy nghĩ.  - Mỗi đại diện của tổ cùng với GV làm Ban giám khảo sẽ đánh giá kết quả trả lời của các cá nhân.  - Cá nhân nào có số sao cao nhất sẽ là người thắng cuộc.  - HS làm phiếu.  - HS nêu |

**-------------------------------------------------------------**

**Tập đọc**

**Tiết 30: Bưu thiếp**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. KT:** Hs hiểu được các từ: Bưu thiếp, nhân dịp...hiểu nội dung của hai bưu thiếp , tác dụng của bưu thiếp, cách viết bưu thiếp, viết bì thư.

**2. KN:** \* Rèn kĩ năng đọc thành tiếng:

- Hs biết đọc trơn toàn bài, biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ dài.

- Biết đọc 2 bưu thiếp với giọng tình cảm, nhẹ nhàng, đọc phong bì thư với giọng rõ ràng, rành mạch.

**3.TĐ:** HS biết quan tâm và đem lại niềm vui cho ông bà.

**II.CHUẨN BỊ**:

- GV: Bưu thiếp, phong bì.

- Bảng phụ viết câu văn của bưu thiếp và phong bì để học sinh luyện đọc.

-HS:SGK

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Gọi hs lên đọc ; Sáng kiến của bé Hà, hỏi nội dung bài.

Hs đọc và trả lời.

Gv nhận xét, đánh giá.

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a- Giới thiệu bài, ghi bảng tựa bài**  **b- Luyện đọc :**  - Gv đọc mẫu từng bưu thiếp và phần đề ngoài bì thư..  - Luyện đọc và giải nghĩa từ:  + Đọc từng câu : yêu cầu hs đọc nối tiếp nhau từng câu.  Gv hướng dẫn hs đọc một số từ ngữ: bưu thiếp, năm mới....  + Đọc từng bưu thiếp, phần ngoài phong bì.  Yêu cầu hs đọc nối tiếp nhau từng bưu thiếp, phần ngoài phong bì.  Gv treo bảng phụ hướng dẫn hs đọc một số câu.  VD: Người gửi // Trần Trung Nghĩa // Sở GD và ĐT Bình Thuận.  + Cho hs đọc trong nhóm.  + Thi đọc giữa các nhóm.  **c- Tìm hiểu bài:**  Cho hs đọc thầm để trả lời câu hỏi.  - Bưu thiếp đầu là ai gửi cho ai và gửi để làm gì?  - Bưu thiếp thứ hai là ai gửi cho ai và gửi để làm gì?  Bưu thiếp dùng để làm gì?  Yêu cầu hs viết bưu thiếp chúc thọ hoặc mừng sinh nhật, yêu cầu hs viết ngắn gọn, sau đó ghi địa chỉ.  Gv giải thích: chúc thọ, mừng sinh nhật.  Bì thư có ghi rõ địa chỉ.  Yêu cầu hs đọc nội dung viết của mình.  Gv nhận xét.  **3- Củng cố,dặn dò:**  - Bưu thiếp dùng để làm gì?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò hs thực hiện viết bưu thiếp để chúc mừng người thân trong những ngày kỉ niệm... | Hs theo dõi.  Hs theo dõi.  Hs nối tiếp nhau đọc từng câu (2 lượt)  Hs luyện đọc từ ngữ.  Hs nối tiếp nhau đọc từng bưu thiếp và phần ngoài phong bì.  Hs luyện đọc một số câu.  Hs đọc trong nhóm.  Các bạn trong nhóm đọc cho nhau nghe và nhận xét lẫn nhau.  - Các nhóm cử đại diện lên đọc từng bưu thiếp.  Hs đọc thầm để trả lời câu hỏi.  - Của cháu gửi cho ông bà để chúc mừng ông bà nhân dịp năm mới.  - Của ông bà gửi cho cháu báo tin ông bà đã nhận được bưu thiếp của cháu và để chúc Tết cháu.  - Dùng để chúc mừng, thăm hỏi , nhắn tin tức.  Hs viết bưu thiếp.  Hs theo dõi.  Hs đọc bài của mình.  Lớp nhận xét, bổ sung. |

**------------------------------------------------------------**

**Chính tả (tập chép )**

**Tiết 19: Ngày lễ.**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Hs chép lại chính xác bài CT: *Ngày lễ*, làm đúng các bài tập phân biệt k/ c;

l/ n.

**2.KN:** Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp.

**3.TĐ:** Hs hiểu và biết được ý nghĩa các ngày lễ trong năm.

**II.CHUẨN BỊ**:

-GV:Bảng phụ chép bài tập chép.

Bảng ghi bài tập, vở bài tập TV.

-HS:VBT,Vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài mới:**

**a.GTB,ghi tựa bài:**

**b.Hướng dẫn hs tập chép.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Gv đọc đoạn tập chép trên bảng.**  Hướng dẫn hs nhận xét.  Những ngày lễ nào được nhắc đến trong bài?  Những chữ nào trong tên các ngày lễ được viết hoa?  Yêu cầu hs viết trên bảng con các từ dễ lẫn.  **\*Cho HS viết bài vào vở.**  Gv nhắc nhở một số lưu ý khi viết.  Gv theo dõi uốn nắn hs.  **\***Nhận xét vở một số em  **c. Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả.**  **Bài 2:** Gv treo bảng ghi bài tập.  Yêu cầu hs nêu khi nào viết k, khi nào viết c?  **Bài 3:**  Yêu cầu hs làm phần a.  Gv treo bảng phụ yêu cầu hs lên làm, dưới lớp làm bài vào vở bài tập.  Nhận xét, chữa bài.  **3. Củng cố,dặn dò:**  - GV nêu tên các ngày lễ, y/c HS nêu đó là ngày bao nhiêu.  - NX tiết học. | 3 hs đọc lại.  Lớp đọc thầm, theo dõi.  - HS nêu  Chữ đầu của mỗi bộ phận tên.  Hs viết: hằng năm, phụ nữ, quốc tế  Hs chép bài vào vở.  Hs theo dõi.  Hs đọc bài tập.  -Làm bài vào VBT  - Chữa bài trên bảng.  Viết k khi đi với e, ê, i, còn lại viết c.  Hs làm bài .  Hs làm bài vào vở bài tập.  Lo sợ, ăn no, hoa lan, thuyền nan.  Sau đó nhận xét, chữa bài. |

**------------------------------------------------------------**

**Buổi chiều:**

**Luyện viết**

**Tiết 10: Chữ hoa H**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Giúp HS củng cố lại cấu tạo và quy trình viết hoa chữ H.

**2.KN:** HS hiểu và viết đúng câu ứng dụng, biết cách nối từ chữ hoa H sang các chữ khác.

**3.TĐ:** Rèn cho HS tính cẩn thận và kiên trì.

**II.CHUẨN BỊ:**

- GV: Mẫu chữ hoa H, bảng phụ ghi sẵn câu ứng dụng.

- HS: Bảng con,Vở luyện viết.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định.**

**2.KTBC:**

- Gọi 2 HS lên bảng viết chữ hoa H

- 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào bảng con.

- Nhận xét, đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu của bài học.  **b. Hướng dẫn viết bảng.**  \*Ôn lại cách viết chữ hoa H  - ? Chữ hoa H cỡ vừa cao mấy li, rộng mấy li?  - Chữ hoa H được viết bởi mấy nét, là những nét nào ?  - Nhận xét, sửa chữa.  - GV viết mẫu lại vừa viết vừa nói quy trình  **c.Hướng dẫn viết câu ứng dụng :**  - Treo bảng phụ đã ghi sẵn câu ứng dụng.  *Hai sương một nắng*  *Học một biết mười*  - HD hiểu nghĩa của các cụm từ ứng dụng  - HD nhận biết độ cao của các con chữ.  - HD HS nhận xét cách đặt dấu thanh trong các cụm từ.  - GV viết mẫu, chú ý HS nét nối giữa các con chữ.  **d. Hướng dẫn viết vở.**  - GV nêu y/c cho HS viết vào vở.  - GV theo dõi, uốn nắn HS viết.  - Nhận xét vở, nhận xét chung toàn lớp.  **4. Củng cố,dặn dò:**  - Nêu lại cấu tạo chữ hoa H.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời  - 2 HS lên bảng viết chữ hoa H HS dưới lớp viết vào bảng con.  - HS đọc.  - Hai sương một nắng: Chỉ những người lao động cần cù, chăm chỉ.  - Học một biết mười: Chỉ những người có chí thông minh, nhanh nhẹn, biết tìm tòi, sáng tạo  - HS trả lời.  - HS nêu nhận xét.  - HS viết bảng con các tiếng: *Hai, Học*  - HS viết |

**------------------------------------------------------**

**Toán (T)**

**Ôn tập : Số tròn chục trừ đi một số.**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán có lời văn

**2.KN:** Rèn KN trừ có nhớ, giải toán có lời văn.

**3.TĐ:** HS hứng thú học toán.

**II.CHUẨN BỊ:**

- GV: Một số BT

-HS: Vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài mới:**

**3.Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Khoanh tròn vào chữ cái của câu trả lời đúng:  a, 40 b, 80 c, 60  - - -  9 12 9  A, 42 A, 68 A, 41  B, 32 B, 78 B, 51  C, 38 C, 79 C, 61  - Y/c HS thực hiện phép tính ra ngoài nháp rồi mới tiến hành khoanh.  - Chữa bài, nhận xét. Y/c HS nêu lại cách tính.  x  **Bài 2:** Nối với mỗi ô thích hợp ghi trong  của bài tìm x:  a, + 15 = 40 b, 26 + = 50  x  x  - x được gọi là gì?  - Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm như thế nào?  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét.  **Bài 3:** Vừa cam vừa quýt có 30 quả, trong đó có 8 quả cam. Hỏi có bao nhiêu quả quýt?  - Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì?  - Y/c 1 HS lên bảng tóm tắt  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 4\*:** Tùng có 10 viên bi gồm 3 loại: đỏ, xanh, vàng. Biết bi đỏ nhiều hơn 7 viên. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu viên?  Tìm xem những câu trả lời dưới đây câu nào đúng? Câu nào sai ? giải thích?  a, 7 viên bi đỏ, 1 viên bi xanh, 2 viên bi vàng  b, 8 viên bi đỏ, 1 viên bi xanh, 1 viên bi vàng  c, 9 viên bi đỏ, 1 viên bi xanh, 1 viên bi vàng  d, 9 viên bi đỏ, 1 viên bi xanh, 0 viên bi vàng  **4.Củng cố,dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Khen học sinh học tích cực, những học sinh tính toán tiến bộ. | - HS đọc y/c  - HS thực hiện theo y/c  - Hs đọc y/c  - Số hạng chưa biết  - Hs trả lời.  - Hs đọc bài toán.  - HS lên bảng tóm tắt, HS dưới lớp theo dõi, NX rồi dựa vào tóm tắt đọc lại y/c bài toán.  - 1 HS làm bảng phụ, HS dưới lớp làm vào vở.  Bài giải  Có số quả quýt là:  30 – 8 = 22 (quả)  Đáp số: 22 quả cam  1 HS đọc bài toán.  - Hs đọc y/c rồi suy nghĩ làm bài: câu a sai vì bi đỏ nhiều hơn 7;c sai vì tổng số lớn hơn 10, d sai vì ko đủ 3 loại bi, b đúng. |

**-----------------------------------------------------------**

**Luyện viết**

**Rèn nghe viết bài: Thương ông**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. KT:**Hs nghe viết chính xá bài chính tả, trình bày đúng đẹp hai khổ thơ trong bài thơ *Thương ông*, viết đúng các dấu câu.

**2.KN:**Rèn kỹ năng nghe viết chính xác.

**3.TĐ:**Hs có ý thức viết đúng, đẹp.

**II.CHUẨN BỊ:**

**-**GV:SGK,bài tập.

-HS: Vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Yêu cầu hs viết bảng con, gọi hs lên bảng lớp viết.

Hs viết bảng con: con cá, con kiến, cây cầu, dòng kênh...

Gv nhận xét, đánh giá.

**3.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a- Giới thiệu bài, ghi bảng tựa bài.**  **b- Hướng dẫn hs nghe viết.**  + Chuẩn bị :  Gv đọc toàn bộ 2 khổ thơ đầu cần viết, nêu một số câu hỏi tìm hiểu đoạn viết.  Ông cậu bé bị làm sao?  -Việt đã làm gì khi cậu bé bước lên thềm?  Trong bài có những dấu câu nào?  Đầu dòng thơ viết như thế nào?  hs viết bảng con từ khó.  + Gv đọc cho hs viết.  Nhắc nhở một số lưu ý khi viết bài.  +Đọc lại cho hs soát lỗi.  + Gv nhận xét vở một số bài.  Nhận xét chung toàn lớp. | Hs theo dõi, vài hs đọc lại.  -Ông bị đau chân  - Việt lon ton lại gần ông , đỡ ông vịn vào vai mình.  Dấu chấm, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu chấm than.  Viết hoa.  Hs viết bảng con: sưng, tấy, chống gậy, lon ton, khỏe..  Hs viết bài.  Hs soát lỗi. |

**4. Củng cố,dặn dò:**

Nhắc quy tắc chính tả với k/ c.

Nhận xét tiết học. Dặn dò hs áp dụng viết đúng.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ năm ngày 8 tháng 11 năm 2018**

**Buổi sáng:**

**Toán**

**Tiết 49: 31- 5**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:**Hs biết vận dụng bảng trừ đã học vào thự hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 dạng 31-5 . Biết giải toán có 1 phép trừ dạng 31 – 5. Nhận biết giao điểm của 2 đoạn thẳng.

**2.KN:**Rèn kỹ năng trừ có nhớ.

**3.TĐ:**Hs bước đau vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV:3 bó 1 chục que tính, 1 que tính rời.

-HS:VBT,Vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Gọi hs lên bảng đọc bảng 11 trừ đi một số.

Vài hs lên bảng đọc.

Lớp nhận xét.

Gv nhận xét, đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3.Dạy bài mới:**  **a- Tìm kết quả phép trừ : 31- 5.**  GV đưa bài toán, dẫn ra phép tính: 31- 5.  Yêu cầu hs thao tác trên que tính để tìm kết quả.  Gv ghi kết quả hs nêu và yêu cầu hs nêu cách làm.  Gv nhấn mạnh cách tháo một bó một chục và lấy 5 que... Còn lại 26 que.  Sau đó yêu cầu hs tự đặt tính dọc và tính.  Vài hs nhắc lại cách trừ.  **b- Luyện tập :**  ***Bài 1: (Dòng 1)***Yêu cầu hs làm bảng con, vài bạn làm bảng lớp.  Gv nhận xét bài làm của hs, gọi học sinh nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính.  ***Bài 2: (a,b)*** nêu yêu cầu bài tập  Yêu cầu hs làm bài vào vở. Gọi hs lên bảng chữa bài.  Gv nhận xét.  ***Bài 3***: Gọi hs đọc đề bài, phân tích đề bài.  Cho hs làm bài vào vở.  GV nhận xét vở một số bài.  - Giáo viên chữa bài, nhận xét  ***Bài 4:*** Yêu cầu hs tìm điểm cắt, điểm gặp nhau trên hình gv vẽ trên bảng.  - Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm nào? | Hs theo dõi.  Hs thao tác trên que tính để tìm kết quả.  Hs nêu kết quả.  Hs theo dõi.  Hs đặt tính dọc và nêu cách tính.   |  |  | | --- | --- | | 31  -  5  -----  26 | - 1 không trừ được 5, lấy  11 trừ 5 bằng 6 viết 6  - 3 trừ 1 bằng 2, viết 2 |   Vài hs nhắc lại.  -HS nêu y/c bài.  Hs làm trên bảng lớp, dưới lớp làm bảng con.  51 41 61 31 81  8 3 7 9 2  - Đặt tính rồi tính  A, 51 và 4  B, 21 và 6  Hs đọc đề bài, phân tích, tóm tắt và làm bài.  hs lên chữa bài,  hs làm bài vào vở.  Bài giải  Còn lại số quả trứng là:  51 – 6 = 45 (quả)  Đáp số: 45 quả trứng  Lớp nhận xét.  Gọi hs lên chỉ.  C B  O  D  A  ...........tại điểm O.  Lớp nhận xét. |

**4. Củng cố,dặn dò:**

- Cách trừ dạng 31 trừ đi một số.

- Nhận xét tiết học.

**---------------------------------------------------------**

**Chính tả ( nghe viết )**

**Tiết 20: Ông và cháu**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:**Hs nghe viết chính xá bài chính tả, trình bày đúng đẹp hai khổ thơ trong bài thơ *Ông và cháu*, viết đúng các dấu chấm than. Làm các bài tập phân biệt k/ c; l/ n; ...

**2. KN:**Rèn kỹ năng phân biệt và nghe viết chính tả.

**3.TĐ:**Hs có ý thức viết đúng, đẹp.

**II.CHUẨN BỊ**:

-GV: Bảng phụ viết quy tắc chính tả, vở bài tập.

-HS: Bảng con,VBT,Vở ô li.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Yêu cầu hs viết bảng con, gọi hs lên bảng lớp viết.

Hs viết bảng con: con cả, công điền, cần cẩu, kênh rạch...

Gv nhận xét, đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Dạy bài mới:**  **a- Giới thiệu bài, ghi bảng tựa bài.**  **b- Hướng dẫn hs nghe viết.**  + Chuẩn bị :  Gv đọc toàn bộ bài viết.  Có đúng cậu bé thắng được ông của mình không?  Trong bài có những dấu câu nào?  Gv giới thiệu về dấu ngoặc kép.  Trước dấu ngoặc kép có dấu câu gì?  Đầu dòng thơ viết như thế nào?  HS viết bảng con từ khó.  + Gv đọc cho hs viết.  Nhắc nhở một số lưu ý khi viết bài.  +Đọc lại cho hs soát lỗi.  + Gv nhận xét, chữa bài.  Nhận xét vở 5-7 bài và nhận xét chung toàn lớp.  **c- Hướng dẫn hs làm bài tập:**  Bài 2: Gọi hs đọc yêu cầu  Gv mở bảng phụ ghi quy tắc k/ c.  Gv chia bảng yêu cầu 3 nhóm lên bảng làm bài , mỗi hs được ghi một chữ.  GV nhận xét, đánh giá.  Bài 3: Gọi hs đọc yêu cầu .  Cho hs làm bài vào vở bài tập  Gọi hs lên chữa bài.  Gv nhận xét, đánh giá. | Hs theo dõi, vài hs đọc lại.  Ông nhường vờ thua cho cháu vui.  Dấu chấm, dấu phẩy....  Dấu hai chấm.  Viết hoa.  Hs viết bảng con: keo, thua, hoan hô..  Hs viết bài.  Hs soát lỗi.  Hs đọc yêu cầu.  Hs đọc ghi nhớ.  Tìm từ có âm đầu k/ c  Chia nhóm lên bảng làm tiếp sức.  Hs đọc yêu cầu.  Hs làm vào vở bài tập.  Hs lên chữa bài. |

**3- Củng cố,dặn dò:**

Nhắc quy tắc chính tả với k/ c.

Nhận xét tiết học. Dặn dò hs áp dụng viết đúng.

**------------------------------------------------------------**

**Luyện từ và câu**

**Tiết 10: Từ ngữ về họ hàng.**

**Dấu chấm, dấu chấm hỏi.**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Giúp hs tìm được một số từ chỉ người trong gia đình, họ hàng; xếp đúng từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết vào hai nhóm họ nội, họ ngoại. Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn vặn có chỗ trống.

**2.KN:** Có kỹ năng sử dụng đúng từ ngữ, đúng dấu câu.

**3.TĐ:** Bước đầu hs vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Giáo dục tình cảm yêu quý mọi người trong gia đình, họ hàng.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV:Bảng phụ ghi bài tập 4.

-HS:Vở bài tập.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a.Giới thiệu bài, ghi bảng tựa bài.**  **b.Hướng dẫn hs làm bài tập.**  ***Bài 1***: Giúp hs nắm yêu cầu của bài.  - Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc bài *Sáng kiến của bé Hà.*  - Cho HS làm việc nhóm đôi, đọc thầm và gạch chân các từ chỉ người trong gia đình họ hàng trong bài.  - Gọi HS nêu các từ tìm được  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt các từ đúng.  - Gọi một số HS đọc lại.  ***Bài 2***: Hs đọc yêu cầu.  - Cho HS làm bài vào VBT, 2 HS làm bài ra bảng nhóm.  - Chữa bài.  ***Bài 3***: Hs đọc yêu cầu.  + Giúp hs hiểu họ nội,họ ngoại.  + Cho HS chơi trò chơi thi tiếp sức tìm từ: chia lớp làm 3 nhóm 1 nhóm làm trọng tài, 2 nhóm mỗi nhóm cử 5 HS chơi TC.  - Gv phổ biến luật chơi.  - Cho HS chơi.  - NX, chữa bài, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ***Bài 4:*** Hs đọc yêu cầu.  Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở bài tập.  Cho hs lên bảng phụ gv đã chuẩn bị để điền.  Gọi hs đọc bài.  Gv gợi ý cho hs để hs tìm ra các chi tiết buồn cười.  Gv nhấn mạnh khi nào dùng dấu chấm, khi nào dùng dấu hỏi chấm.  **3.Củng cố,dặn dò:**  Từ ngữ về họ hàng, cách dùng dấu câu.  Nhận xét tiết học, nhắc học sinh vận dụng vào cuộc sống để xưng hô cho hợp lí. | Hs đọc tựa bài.  Hs đọc yêu cầu.  Hs làm bài.  Hs đọc bài trước lớp: những từ chỉ người trong gia đình, họ hàng trong bài là: bố, me, ông bà, cô, chú, con cháu, cháu.  Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc y/c.  - Dưới lớp làm vào vở bài tập.  -HS đọc y/c.  - Các từ chỉ người trong gia đình, họ hàng  + Họ nội: ông bà nội, chú, thím, bác, cô, anh, chị, em.  + Họ ngoại: Ông bà ngoại, chú, dì, bác, cậu, mợ, anh, chị, em......  Hs đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  *Nam nhờ chị viết thư thăm ông bà vì em mới vào lớp 1,chưa biết viết.Viết xong thư, chị hỏi:*  *- Em còn muốn viết thêm gì nữa không?*  *Cậu bé đáp:*  *- Dạ có.Chị viết hộ em vào cuối thư:“ Xin lỗi ông bà vì chữ cháu xấu và nhiều lỗi chính tả.”* |

**-----------------------------------------------------------**

**Buổi chiều:**

**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**Kỹ năng sống bài 4:Giao tiếp tích cực (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**:

**1.KT:-** HS chủ động, mạnh dạn khi giao tiếp.

**2.KN:-** Biết dùng lời nói phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng khi giao tiếp.

**3.TĐ: -** HS tự tin trong giao tiếp.

**II. CHUÂN BỊ**:

-GV:Sách bài tập thực hành KNS lớp 2.

-HS: Sách kỹ năng sống.

**III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.Bài** **mới:**

**a.GTB,ghi tựa bài.**

**b.Thực hành.**

|  |  |
| --- | --- |
| * **Hoạt động 1**:   - GV kể cho HS nghe câu chuyện.  “ **Đôi bạn thân”.**  **-** Nêu câu hỏi:  + Vì sao Hoa được các bạn yêu quý?  + Biểu hiện nào thể hiện sự giao tiếp tích cực?   * **Hoạt động 2**:   - GV chia HS thành các nhóm thảo luận làm bài tập.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  **3.Củng cố, dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị bài tiết 2. | - HS lắng nghe, suy nghĩ thảo luận nhóm đôi và tự thực hiện vào vở thực hành phần trả lời câu hỏi.  - Trình bày ý kiến.  - Các nhóm thảo luận và trình bày.  \* Hỏi ước mơ của các bạn trong nhóm và ghi lại kết quả.  \* Những biểu hiện của giao tiếp tích cực:  + Nói lời cảm ơn.  + Chào hỏi.  + Khen ngợi động viên bạn.  + Làm quen với bạn.  \* HS học bài hát “ Lời chào của em” |

**---------------------------------------------------------------**

**Tiếng việt (T)**

**Ôn dấu chấm, dấu hỏi .Từ ngữ về họ hàng**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. KT:** Củng cố cho HS từ ngữ về họ hàng.

**2.KN:** Rèn kĩ năng dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi đúng khi viết. Nâng cao kĩ năng dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi

**3.TĐ:** Rèn ý thức tự giác làm bài.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV:Một số bài tập.

-HS: Vở ô li.

**III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định**

**2.Làm bài tập.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:  - Em trai của bố em gọi là....  - Em trai của mẹ em gọi là.....  - Em gái của bố em gọi là....  - Em gái của mẹ em gọi là....  - Mẹ của mẹ em gọi là......  - Y/c HS làm bài cá nhân  - Nhận xét,đánh giá.  **Bài 2**:Xếp các từ sau vào các nhóm cho phù hợp:(cô, dì, bác, cậu, mợ, thím, chú, bà nội, ông ngoại)  Họ ngoại Họ nội  .................. ...................  - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi, thi giữa các nhóm  - NX, đánh giá.  **Bài 3**: Hãy viết dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn sau cho thích hợp.  Nam mới về đến cửa đã nghe thấy tiếng ông:  - Cháu đã về đấy ư ­  - Th­ưa ông, vâng ạ  - Rửa chân tay đi rồi vào ăn cơm, cháu nhé  - Khi nào cần điền dấu chấm, khi nào cần điền dấu hỏi chấm?  - Y/c HS làm bài  - Nhận xét.  **Bài 4**: Ghi dấu chấm, dấu chấm hỏi vào chỗ thích hợp.  Hà rất yêu quý ông bà Một hôm Hà hỏi bố:  - Bố ơi! Sao không có ngày lễ của ông bà  Hai bố con bàn nhau lấy ngày lập đông làm "ngày ông bà"  \* GV nhận xét, chốt lại bài.  **3. Củng cố,dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Về chuẩn bị tiết sau. | -1 HS đọc yêu cầu  -Cả lớp làm vào vở  HS lên bảng làm: ***chú, cậu, cô, bác***  -HS đọc y/c.  - HS thảo luận nhóm đôi  - 2 HS lên bảng thi xếp nhanh  - Cả lớp nhận xét bổ sung thêm từ vào 2 nhóm.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS trả lời.  - HS tự làm vào vở: ***Cháu về đấy ư?***  - 1 HS lên bảng điền  -HS nêu y/c bài.  - HS làm bài  - 1 em làm trên bảng, các em khác làm vào vở.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng:  Hà rất yêu quý ông bà. Một hôm Hà hỏi bố:  - Bố ơi! Sao không có ngày lễ của ông bà?  Hai bố con bàn nhau lấy ngày lập đông làm “ ngày ông bà. ” |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ sáu ngày 9 tháng 11 năm 2018**

**Buổi sáng:**

**Toán**

**Tiết 50: 51- 15**

**I- MỤC TIÊU:**

**1.KT:-** HS biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 51 – 15. Vẽ được hình tam giác theo mẫu (vẽ trên giấy kẻ ô li).

**2.KN:-** Rèn kỹ năng trừ có nhớ.

**3.TĐ:-**Hs có ý thức vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV:5 bó mỗi bó 1 chục que tính, 11 que tính rời.

-HS:VBT,vở ô li.

**III- TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định:**

**2.KTBC:**

Gọi hs lên đọc bảng 11 trừ đi một số.

Lớp theo dõi nhận xét.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3- Dạy bài mới:**  **a- Tìm kết quả phép trừ 51- 15.**  Gv nêu vấn đề để dẫn tới phép trừ 51- 5.  Yêu cầu hs thao tác trên que tính.  Gọi hs nêu kết quả tìm được.  Gv ghi bảng: 51- 15 = 36  Yêu cầu hs nêu cách làm của mình.  Gv nhấn mạnh cho hs cách trừ: Để bớt 5 que tính ta bớt 1 que rời rồi lấy 1bó 1chục que tháo ra bớt 4 que nữa còn 6 que.  Tất cả còn 4 bó 1 chục và 6 que rời. Để bớt 1chục que ta lấy tiếp 1bó 1 chục nữa . Vậy ta đã lấy 2 bó 1chục , 5 bó 1chục bớt đi 2 bó còn 3 bó 1 chục, tức là còn 3 chục que tính.  Vậy 51- 15 = 36  Yêu cầu hs tự đặt tính dọc.  Gv nhấn mạnh lại cách trừ.  Ghi cách trừ lên bảng.  **b- Thực hành:**  ***Bài 1: (côt 1, 2, 3***) Yêu cầu hs làm bảng con.  Gọi vài hs lên bảng làm bài.  Gv nhận xét, đánh giá, chốt lại cách đặt tính, tính  ***Bài 2: (a,b)***Yêu cầu hs tự đặt phép tính trừ rồi thực hiện.  ***Bài 4:*** GV hướng dẫn hs tự chấm các điểm rồi vẽ hình.  Gv theo dõi giúp đỡ hs . | Hs theo dõi.  Hs thao tác trên que tính.  Hs nêu kết quả tìm được và nêu cách làm.  Hs theo dõi.  Hs đặt tính dọc và nêu cách trừ:   |  |  | | --- | --- | | 51  -  15  -----  36 | - 1 không trừ được 5 , ta lấy 11 trừ 5 được 6, viết 6 nhớ 1.  - 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3 , viết 3. |   Hs làm bảng con, mỗi tổ hai phép  Tính.  Lên bảng chữa bài.   1. 81 và 44 2. 51 và 25   Hs tự đặt tính rồi thực hiện.  Lên bảng chữa bài.  Hs tự chấm các điểm rồi vẽ hình. |

**4- Củng cố,dặn dò:**

Cách thực hiện phép trừ có dạng 51- 15

Nhận xét tiết học.

**--------------------------------------------------------**

**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**Tiết 10:Chúc mừng ngày hội các thầy cô giáo**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức :**

- Giáo dục sự kính trọng, lòng biết ơn của HS đối với công lao to lớn của thầy giáo, cô giáo.

**2. Kĩ năng:**

- Phát triển ở HS lòng yêu trường, yêu lớp.

**3. Thái độ :**

**-** Rèn cho HS các kĩ năng sống: Tự nhận thức, xác định mục tiêu, bày tỏ chia sẻ, hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ:**

1.Giáo viên: Tên các thầy cô giáo trong nhà trường để giới thiệu cho HS biết

2.Học sinh: Một số tiết mục văn nghệ nói về thầy cô giáo.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định :**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

**3. Bài mới :**

**a. Giới thiệu bài**

**b. Dạy bài mới**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **\*Hoạt động 1:**  +Tên hoạt động: Giới thiệu về ngày 20/11  + Mục tiêu: Giáo dục HS lòng kính trọng và biết ơn các thầy cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam.  + Cách tiến hành:  Bước 1: GV tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu.  Bước 2: GV nêu ngày lễ trong tháng “ Biết ơn thầy giáo, cô giáo”.  Hỏi: Các em biết ngày 20/11 là ngày gì không?  - GV nói ý nghĩa ngày nhà giáo Việt Nam  Bước 3: Tiến hành cuộc thi  Các tổ biểu diễn văn nghệ  - Gv phát biểu ý kiến | - HS lắng nghe Gv giới thiệu  - Là ngày Nhà giáo Việt Nam  - Đại diện HS lên đọc lời chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam  - Đại diện lên tặng hoa chúc mừng | | |
| **\*Hoạt động 2:**  + Tên hoạt động: Văn nghệ  + Mục tiêu: tự nhận thức, xác định mục tiêu, bày tỏ chia sẻ, hợp tác.  + Cách tiến hành:  Bước 1: Lớp trưởng cho các nhóm lên đăng ký tiết mục văn nghệ của nhóm mình. Nội dung là múa , hát, đọc thơ theo chủ đề nhà giáo Việt Nam  Bước 2: Các tổ trình diễn văn nghệ  Kết thúc: Cho cả lớp hát | Nhóm thảo luận chọn tiết mục về chủ đề  HS lên hát, múa, đọc thơ tự do.  - Cả lớp hát bài Cô và mẹ | | |
| **\* Tiến hành chơi**  \*GV hướng dẫn cách chơi:  - HS ngồi ghế theo một vòng tròn  - Quản trò đứng ở giữa vòng tròn  - Bắt đầu chơi, quản trò quan sát và hô to một đặc điểm chung của một số bạn trong lớp.  VD: Tôi yêu các bạn mặc áo hoa  Tôi yêu các bạn nam  Tôi yêu các bạn nữ....  -> Khi đó, tất cả các bạn có đặc điểm được nêu phải đứng dậy, chạy đổi chỗ cho nhau.Trong khi đó quản trò sẽ nhanh chân chiếm lấy một ghế ngồi. Người bị mất ghế sẽ thay quản trò đứng ở giữa vòng tròn và hô tiếp.Cứ như vậy cho đến hết giờ.  \*Luật chơi:  - Ghế đã có người ngồi thì không ai được vào tranh ghế nữa.  - Ai có đặc điểm như bạn đã nêu mà không đứng dậy đổi chỗ cũng là người phạm luật.  - Ai không có đặc điểm như bạn nêu mà vẫn chạy đổi chỗ cũng là người phạm luật  \*Tổ chức cho HS chơi thử  \*Tổ chức cho HS chơi thật  -> Nhận xét, đánh giá  - GV nhận xét  - Kết luật  **3. Củng cố ,dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học. | | -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS chơi thử.  -HS chơi trờ chơi. |

**-----------------------------------------------------**

**Tập làm văn**

**Tiết 10:Kể ngắn về người thân**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Hs biết kể về ông , bà hoặc một người thân dựa theo câu hỏi gợi ý. Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn 3-5 câu .

**2.KN:** Rèn kỹ năng nghe, nói, viết, rèn một số kĩ năng sống cơ bản

\* Xác định giá trị (biết được sự quan tâm của mọi người với mình từ đó có ý thức quan tâm đến mọi người, tự nhận thức về bản thân, lắng nghe tích cực (nghe người khác nói về người thân của họ), thể hiện sự cảm thông (cảm nhận được t/c của mọi người dành cho nhau).

**3.TĐ:** Hs biết vâng lời, yêu quý, kính yêu người thân của mình.

**II.CHUẨN BỊ:**

**-**GV:SGK,VBT

**-**HS:VBT, vở bài tập tiếng Việt.

**III.TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**1.Ổn định**

**2.KTBC:**

Yêu cầu hs nói lời mời ông bà đến nhà chơi.

Vài hs nói, lớp nhận xét.

Gv nhận xét, đánh giá.

**3.Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a- Giới thiệu bài, ghi bảng đầu bài.**  **b- Hướng dẫn hs làm bài tập:**  Bài 1: Gọi hs đọc yêu cầu và bài tập gợi ý.  Gv hướng dẫn gợi ý chỉ là câu hỏi, yêu cầu của bài là kể chứ không phải là trả lời câu hỏi.  - Y/c HS suy nghĩ, chọn đối tượng mình sẽ kể  - Gọi HS nói trước lớp  - HS tiếp thu nhanh kể mẫu trước lớp.  - Cho HS kể trong nhóm 4  - Đại diện nhóm thi kể  - Gv và cả lớp nx bình chọn người kể tự nhiên nhất, hay nhất.  Bài 2: Gọi hs đọc yêu cầu của bài.  Gv nhắc hs viết những gì vừa nói ở bài tập 1.  Gọi hs đọc bài viết.  Gv nhận xét đoạn văn ngắn của hs.  Gv nhận xét vở một số em và nhận xét chung toàn lớp. | Hs đọc yêu cầu.  - HS suy nghĩ, chọn xem mình sẽ kể về ai.  - Lần lượt nói tên người mình sẽ kể  - HS kể trong nhóm. HS trong nhóm kể cho nhau nghe.  Từng hs lên kể trước lớp.  Lớp nhận xét, bổ sung.  Hs đọc yêu cầu của bài.  Hs viết bài.  Hs đọc bài của mình.  Lớp nhận xét, bổ sung.  Hs theo dõi. |

**4- Củng cố,dặn dò:**

-Cách kể về người thân.

-Nhắc hs hoàn thiện bài viết vào vở.

**---------------------------------------------------------------**

**Sinh hoạt**

**Kiểm điểm nền nếp tuần 10**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.KT:** Kiểm điểm các nền nếp trong tuần: Những việc đã thực hiện được, những việc chưa thực hiện được, khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm, đề ra những phương hướng phấn đấu cho tuần sau.

**2.KN:** Rèn cho HS thói quen, nề nếp tốt: Đi học đúng giờ, thói quen ra vào lớp, tập thể dục, xếp hàng,..

**3.TĐ:** Bồi dưỡng tình cảm, thói quen tốt cho HS.

**II. CHUẨN BỊ:**

**-GV: Công việc tuần tới.**

**-HS: Cán bộ lớp và bản viết nhận xét lớp trong tuần qua.**

**1. Kiểm điểm nền nếp.**

a, Lớp trưởng nhận xét chung về tình hình cả lớp.

b, Tổ trường các tổ nhận xét về nề nếp của tổ mình: Truy bài, tập thể dục, xếp hàng, đi học đúng giờ...

c, GV tổng kết: Đưa ra những ưu, nhược điểm, những điểm cần phát huy và những điểm cần khắc phục.

**2. Phương hướng tuần 11:**

- Duy trì tốt các nền nếp, khắc phục những tồn tại.

- Tập trung vào các hoạt động học tập và rèn luyện đạo đức chào mừng ngày 20/11.

- Tích cực luyện đọc, rèn chữ viết chào mừng ngày 20/11.

-Thi đua chào mừng ngày nhà giáo VN 20-11.

- Chuần bị đồ sách vở, đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3, Sinh hoạt văn nghệ.**